

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2026/DS-ST

Ngày 12-3-2026

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay và hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Minh

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh - Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 329/2025/TLST-DS về việc Tranh chấp hợp đồng vay và hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2026/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thanh V, sinh năm: 1974.

Số căn cước công dân: 096174010065, Bộ C cấp ngày 10/8/2021.

Nơi cư trú: số A, đường L, khóm H, phường L, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Dương Ngọc S, sinh năm: 1976.

Số căn cước công dân: 096176009221, Bộ C cấp ngày 10/8/2021.

Nơi cư trú: đường R, khóm A, phường L, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm: 1972.

Số căn cước công dân: 096072011531, Bộ C cấp ngày 30/8/2021.

Nơi cư trú: đường R, khóm A, phường L, tỉnh Cà Mau.

(Bà S vắng mặt, các đương sự còn lại có mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ đồng nghiệp thân thiết nên ngày 13/9/2022, bà có cho bà Dương Ngọc S vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, bà S hứa vài tháng sau sẽ trả, khi vay có làm biên nhận. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay bà S không thực hiện nghĩa vụ trả lãi và vốn cho bà. Tiền lãi tính từ ngày 13/9/2022 đến

ngày xét xử sơ thẩm 12/3/2025 là 42 tháng, lãi suất là 1.5%/tháng. Tổng số tiền lãi: 31.500.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 19/8/2022 âm lịch, nhằm ngày 16/9/2022 dương lịch bà S còn nhờ bà đứng ra bảo lãnh để bà S tham gia chơi 01 chung hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, tháng khai 01 lần, có tổng cộng 34 chân, hụi do bà Đinh Thị T, là cô chồng của bà làm chủ hụi. Bà S là người hốt hụi đầu tiên được số tiền 126.700.000 đồng. Sau khi hốt, bà S đóng hụi chết được 04 kỳ rồi ngưng, không đóng tiếp. Do bà là người đứng ra bảo lãnh cho bà S tham gia hụi nên bà đã đứng ra đóng hụi chết thay cho bà S cho đến khi mãn hụi là 29 kỳ với số tiền 145.000.000 đồng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà S cùng chồng là ông A có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền vay tạm tính đến ngày 12/3/2026 là 81.500.000 đồng. Trong đó vốn gốc là 50.000.000 đồng và lãi là 31.500.000 đồng và thanh toán số tiền hụi bà đã đóng thay cho bà S 145.000.000 đồng và tổng lãi chậm thanh toán là: 55.361.000 đồng. (Trong đó, lãi tính từ ngày bà S ngưng đóng hụi chết, ngày 11/02/2023 dương lịch đến ngày mãn hụi là ngày 14/7/2025, mức lãi suất 1,66%, bằng số tiền 36.105.000 đồng. Và lãi suất tính từ ngày mãn hụi, ngày 14/7/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 12/3/2026 là 08 tháng, mức lãi suất 1.66%, bằng số tiền 19.256.000 đồng).

Ông Nguyễn Hoàng A trình bày: Hiện ông và bà Dương Ngọc S vẫn là vợ chồng, hiện bà S đã đi nước ngoài để xuất khẩu lao động, địa chỉ cụ thể ông không biết và không xác định được ngày về. Quá trình giao dịch tiền vay và tiền hụi giữa bà V với bà S thì ông không biết, sau khi bà S đi xuất khẩu lao động, bà V khởi kiện thì ông mới được biết và ông có liên quan với vợ ông để trao đổi nội dung bà V khởi kiện và vợ ông xác nhận là có vay của bà V số tiền 50.000.000 đồng và tham gia chơi hụi, hốt hụi, đóng hụi như bà V trình bày. Ông thống nhất cùng với vợ là bà S có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền nợ 50.000.000 đồng và tiền nợ chung hụi 145.000.000 đồng. Đối với tiền lãi, đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh theo đúng quy định pháp luật, ông thống nhất trả lãi theo quy định pháp luật.

Đối với bà Dương Ngọc S: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tổng tụng của Tòa án cho bà đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Dương Ngọc S đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng các đương sự trên vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà V về việc yêu cầu bà S, ông A thanh toán tổng số tiền 81.500.000 đồng. Trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng và lãi 31.500.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Đối với số tiền gốc 50.000.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông A thừa nhận bà S có vay của bà V số tiền 50.000.000 đồng và đến nay chưa thanh toán. Sự thừa nhận này phù hợp với lời trình bày của bà V và “giấy xác nhận” nợ đề ngày 19/10/2022 mà bà S ký nhận nợ.

[2.2] Đối với số tiền lãi 31.500.000 đồng, nhận thấy: khi vay, giữa bà V với bà S có thỏa thuận mức lãi suất là 1,5%/tháng, việc thỏa thuận này giữa các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Từ những tài liệu, chứng cứ, phân tích như trên việc bà V yêu cầu bà S, ông A thanh toán tổng số tiền vay 81.500.000 đồng là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà V về việc yêu cầu bà S, ông A thanh toán số tiền hội bà đã đóng thay 145.000.000 đồng và tổng lãi chậm thanh toán là: 55.361.000 đồng.

[3.1] Đối với yêu cầu về số tiền hội đóng thay 145.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo lời trình bày của bà V và sự thừa nhận của ông A thì bà S có tham gia chơi hội, loại hội 5.000.000 đồng, có 34 chân, bà S hót đầu, đóng được 4 kỳ thì ngưng, sau đó bà V phải đóng thay cho bà S số hội chết còn lại là 29 kỳ với tổng số tiền 145.000.000 đồng. Sự thừa nhận này của các đương sự phù hợp với lời trình bày của bà Đinh Thị T, là chủ hội của dây hội trên tại phiên tòa, phù hợp với “giấy nhận tiền hội” đề ngày 19/8/2022 mà bà S ký xác nhận.

Sau khi hót hội, lẽ ra, bà S phải thực hiện nghĩa vụ đóng hội chết cho chủ hội theo thỏa thuận nhưng bà S không thực hiện. Do bà V là người giới thiệu, bảo lãnh cho bà S tham gia nên khi bà S không đóng hội chết, bà V phải đóng hội thay cho bà S trong các kỳ tiếp theo để đảm bảo nghĩa vụ với chủ hội và các hội viên khác. Việc bà V đóng hội thay là nhằm thực hiện nghĩa vụ tài sản mà lẽ ra bà S phải thực hiện, nên bà S có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà V số tiền mà bà V đã đóng thay. Mặt khác, ông A cũng thống nhất liên đới cùng với bà V thanh toán số tiền trên cho bà S. Do đó, yêu cầu trên của bà V là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu tính tiền lãi chậm thanh toán với số tiền 55.361.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích tại mục [3.1], do bà V đứng ra đóng hội chết thay bà S nên việc bà V yêu cầu bà S có nghĩa vụ thanh toán lại phần lãi là phù hợp. Mức lãi suất bà V yêu cầu 1,66%/tháng, tương đương 19,92%/năm, không vượt quá mức lãi suất tối đa theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà V về việc tính lãi suất 1,66%/tháng đối với số tiền bà đã đóng hội thay cho S.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu của bà V được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bà S, ông A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 200, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 và 357 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Thanh V

Buộc bà Dương Ngọc S, ông Nguyễn Hoàng A liên đới có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hoàng Thị Thanh V tổng số tiền 281.861.000 đồng.

Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà S, ông A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi chậm trả đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định của khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Dương Ngọc S, ông Nguyễn Hoàng A phải chịu 14.093.000 đồng (Chưa nộp). Bà Hoàng Thị Thanh V không phải chịu án phí. Ngày 10/10/2025, bà đã dự nộp 7.579.000 đồng theo biên lai 0001507 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực I – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Thanh Quốc

